

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ DÂN TỘC CỦA NGƯỜI JRAI Ở TÂY NGUYÊN

Đoàn Văn Báu

Đại học An ninh nhân dân, thành phố Hồ Chí Minh.

1. Vài nét về dân tộc Jrai ở Tây Nguyên

Jrai là một trong năm dân tộc thuộc ngữ hệ Malaio - Polinésien ở Việt Nam (Chăm, Jrai, Êđê, Raglai, Churu) sinh sống tập trung ở 811 làng trên Cao nguyên Pleiku thuộc tỉnh Gia Lai và một số làng khác ở các tỉnh Kon Tum và Đắk Lắk.

Jrai cũng là dân tộc có số dân đông nhất trong các dân tộc thuộc ngữ hệ Malayo - Polinésien và xếp thứ 9 trong 53 dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Theo số liệu tổng điều tra dân số năm 1999, dân tộc Jrai có tổng số dân là 317.557 người [1, 30].

Trong đó, có 305.362 người sinh sống ở Gia Lai, chiếm tỷ lệ 91%; 15.887 người sinh sống ở Kon Tum, chiếm tỷ lệ 4.8% và 14.246 người sinh sống ở Đắk Lắk, chiếm tỷ lệ 4.2% [2].

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi đã tiến hành đề tài "*Đặc điểm tâm lý dân tộc của người Jrai ở Tây Nguyên*" vào tháng 5/2009. Trên cơ sở vận dụng một số phương pháp nghiên cứu cơ bản như: điều tra bằng bảng hỏi; phỏng vấn cá nhân; nghiên cứu sản phẩm hoạt động và quan sát... tác giả đã khảo sát trên 200 đối tượng trong mẫu nghiên cứu là người dân tộc Jrai ở địa bàn thị xã Pleiku, huyện Krông Pa và huyện Ayun Pa (tỉnh Gia Lai) từ đó rút ra những đặc điểm tâm lý dân tộc đặc trưng của người Jrai.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Những đặc điểm tâm lý dân tộc của người Jrai ở Tây Nguyên

- Người Jrai có nhận thức chính trị mơ hồ, ý thức quốc gia thấp, một bộ phận có tư tưởng ly khai, tự trị.

- Người Jrai đề cao vai trò của người phụ nữ, có tâm lý tín nhiệm, sùng bái cá nhân.

- Người Jrai có lòng tự hào dân tộc và nhu cầu bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc cao.

- Người Jrai có tình cảm gia đình, thân tộc, tình cảm cộng đồng rất sâu sắc, có tính cố kết cộng đồng rất bền vững.

- Người Jrai có phong cách tư duy đơn giản, có lối sống chân thành, mộc mạc, trọng danh dự chữ tín, thích được đề cao khen ngợi.

- Người Jrai có tâm lý mặc cảm, tự ty, sống khép kín, ngại tiếp xúc với người dân tộc khác, nhất là người Kinh.

- Người Jrai có truyền thống đoàn kết với các dân tộc bản địa ở Tây Nguyên.

Trên đây là những đặc điểm tâm lý dân tộc đặc trưng của người Jrai ở Tây Nguyên. Những đặc điểm tâm lý này không phải được hình thành một cách ngẫu nhiên mà chịu sự ảnh hưởng của các yếu tố thuộc về lịch sử, tự nhiên và xã hội nhất định.

3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến đặc điểm tâm lý dân tộc của người Jrai ở Tây Nguyên

Từ những kết quả nghiên cứu ban đầu về các yếu tố tác động đến quá trình hình thành đặc điểm tâm lý của người Jrai ở Tây Nguyên, chúng tôi thấy rằng: có rất nhiều yếu tố tác động đến quá trình hình thành đặc điểm tâm lý của người Jrai ở Tây Nguyên, trong đó nổi bật là các yếu tố sau:

- Lịch sử hình thành tộc người Jrai ở Tây Nguyên

Theo hệ phân loại ngôn ngữ, người Jrai thuộc hệ ngôn ngữ Malaio - Polynésien, hay còn gọi là Mã Lai - Nam Đảo hoặc Mã Lai - Đa Đảo. Vùng phân bố hiện nay của các dân tộc thuộc hệ ngôn ngữ Malaio - Polynésien ở Đông Nam Á tập trung chủ yếu ở một số quần đảo thuộc lãnh thổ Indonesia, Philippin và một phần lãnh thổ Malaysia, bộ phận còn lại tản mạn trên ở một số nước trên bán đảo Đông Dương như Việt Nam, Campuchia, Thái Lan. Vì vậy, việc lý giải cội nguồn của các dân tộc thuộc hệ ngôn ngữ Malaio - Polynésien, trong đó có người Jrai, phần nào làm sáng tỏ được vấn đề về nguồn gốc của tộc người Jrai.

Về vấn đề này hiện nay có hai giả thuyết phổ biến [3, 150 - 152]:

Giả thuyết thứ nhất cho rằng: Khu vực hình thành đầu tiên của ngôn ngữ Malaio - Polynésien là khu vực Đông Nam Trung Quốc, từ đó lan truyền xuống Đông Nam Á và Châu Đại Dương.

Giả thuyết thứ hai cho rằng: Khu vực hình thành đầu tiên của ngôn ngữ Malaio - Polynésien là vùng đảo Đông Nam Á mà trung tâm là từ khu vực miền Đông Indonesia đến Nam Philippin rồi phát triển dân ra xung quanh, Bắc tới Nhật Bản, Đông tới Polynésien, Tây tới Vịnh Bangan, Madagasca. Trong đó, một bộ phận đã đổ bộ vào bờ biển Nam Trung Bộ sau đó di cư đến Tây Nguyên, đây chính là tổ tiên của cư dân Malaio - Polynésien ở Việt Nam.

Tuy có nhiều giả thuyết khác nhau về nguồn gốc của các tộc người thuộc hệ ngôn ngữ Malaio - Polynésien, trong đó có tộc người Jrai, nhưng có một điều chắc chắn là các cư dân đến sau (cư dân Malaio - Polynésien) đã cư trú hỗn hợp với dân cư

thuộc hệ ngôn ngữ Môn - Khmer từ xa xưa, đã hỗn huyết và hòa nhập ngôn ngữ với nhau.

Trong số 5 tộc người thuộc hệ ngôn ngữ Malaio - Polynésien, tổ tiên của hai tộc người Jrai và Êđê đã di cư từ ven biển miền Trung lên chinh phục, khai phá miền cao nguyên Pleiku và Đăk Lăk làm địa bàn cư trú cho đến nay. Sự di chuyển của hai tộc người Jrai và Êđê đã chia cắt tộc người Bana (thuộc hệ ngôn ngữ Môn - Khmer), vốn là cư dân bản địa thành hai khối. Do đó, giữa các tộc người này có sự giao thoa văn hóa với nhau, từ đó hình thành nên những đặc điểm tâm lý khác biệt so với các tộc người thuộc hệ ngôn ngữ Malaio - Polynésien ở các địa bàn khác, như người Chăm chẳng hạn.

- Điều kiện tự nhiên nơi cư trú

Phần lớn người Jrai cư trú tập trung ở Cao nguyên Pleiku, chỉ có một bộ phận nhỏ cư trú ở một số huyện giáp ranh với tỉnh Gia Lai thuộc tỉnh Kon Tum và Đăk Lăk.

Địa bàn cư trú của người Jrai nằm ở độ cao từ 700 - 800m so với mực nước biển, có địa hình đa dạng bao gồm núi, cao nguyên và thung lũng với loại đất phổ biến là đất bazan, tài nguyên rừng phong phú, có nhiều loại gỗ quý hiếm, động vật và lâm thổ sản khác. Có khí hậu ôn hòa, chia thành hai mùa mưa nắng rõ rệt (mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 10, mùa nắng kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau). Điều kiện tự nhiên ở đây rất thuận lợi cho việc phát triển ngành trồng trọt, có thể mạnh, tiềm năng về lâm nghiệp, khai thác khoáng sản và du lịch. Trước đây, người Jrai thường cư trú thành từng làng trong một khu vực nhất định được bao quanh bởi những cánh rừng rậm.

Với điều kiện tự nhiên nơi cư trú như trên, từ xa xưa cuộc sống của người Jrai luôn phụ thuộc rất nhiều vào thiên nhiên, gắn bó chặt chẽ với thiên nhiên. Điều này đã góp phần hình thành nên những nét tâm lý rất đặc trưng ở người Jrai, đặc biệt là đã hình thành ở cộng đồng này tình yêu thiên nhiên mãnh liệt, sâu sắc, hình thành ở họ một phong cách tư duy đơn giản, một lối sống chân thành, mộc mạc như chính môi trường thiên nhiên của họ. Bên cạnh đó, do sống phụ thuộc vào thiên nhiên, gắn bó với thiên nhiên nên đã góp phần hình thành ở người Jrai tín ngưỡng dân gian, phong tục, tập quán mang đậm sắc thái thiên nhiên, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến tâm lý của cộng đồng này.

- Kinh tế truyền thống

Nền kinh tế truyền thống của người Jrai là nền kinh tế tự cung, tự cấp và phụ thuộc chặt chẽ vào thiên nhiên, ngành nghề chủ yếu là trồng trọt và chăn nuôi.

Treng chăn nuôi, người Jrai chủ yếu nuôi các loại gia súc như: trâu, bò, lợn, ngựa... và các loại gia cầm như: gà, vịt... Trước đây họ có nuôi voi nhưng thời gian gần đây còn rất ít, chỉ có một số hộ gia đình khá giả mới có. Tuy nghề chăn nuôi có từ lâu đời nhưng do kỹ thuật lạc hậu nên việc chăn nuôi cho năng suất rất thấp.

Về trồng trọt, người Jrai thường đốt rừng làm rẫy theo phương thức canh tác luân canh. Cây trồng chủ yếu là lúa tẻ và một số loại lương thực khác như: nếp, khoai, ngô, sắn và một số loại rau quả khác đáp ứng nhu cầu hằng ngày.

Bên cạnh đó, người Jrai vẫn còn duy trì được một số nghề thủ công truyền thống như: dệt vải thổ cẩm, đan lát các loại dụng cụ hằng ngày bằng mây, tre, nứa... Ngoài ra, nghề săn bắn và khai thác lâm sản cũng được đông bào duy trì khá phổ biến.

Qua đó có thể nhận thấy, người Jrai có nền kinh tế chậm phát triển so với các dân tộc anh em khác, từ đó làm cho đời sống của họ gặp phải rất nhiều khó khăn. Và, đời sống khó khăn là một trong những yếu tố hình thành nên tâm lý mặc cảm, tự ty của người Jrai khi họ có sự so sánh về điều kiện kinh tế của dân tộc mình với các dân tộc anh em, nhất là người Kinh. Mặt khác, do quá phụ thuộc vào thiên nhiên, phó mặc sản xuất cho thiên nhiên nên nhu cầu phát triển kinh tế của người Jrai ở mức tương đối thấp. Điều này làm hạn chế rất lớn khả năng phát triển kinh tế của cộng đồng này. Ngoài ra, do ảnh hưởng của nền kinh tế tự cung, tự cấp nên người Jrai sống tương đối biệt lập, ngại tiếp xúc, giao tiếp với người dân tộc khác, nhất là người Kinh.

- Văn hóa dân tộc

Người Jrai có nền văn hóa rất phong phú, đa dạng mang đậm nét Tây Nguyên. Nền văn hóa đó thể hiện qua dạng văn hóa vật thể và văn hoá phi vật thể.

Nền văn hoá vật thể của người Jrai được thể hiện dưới nhiều hình thức như trang phục, nhà ở, nhạc cụ, chữ viết... với những đặc điểm rất đặc trưng.

Trang phục truyền thống của người Jrai là nam đóng khố, nữ mặc váy. Trong các ngày lễ, nam giới mặc khố màu chàm dài khoảng 410cm, rộng 29cm, khố loại này được trang trí hoa văn màu trắng, đỏ thành đường viền ở mép khố, đặc biệt hai đầu có các tua trên nền chàm. Người Jrai có nhóm ở trần có nhóm mặc áo, áo thường là loại áo cộc tay hoặc loại tay dài màu chàm, khoét cổ chui đầu. Loại ngắn tay thường có đường viền chỉ màu trắng bên sườn. áo dài tay thì giống phong cách áo dài nam ÊĐê hay Mnông.

Phụ nữ Jrai thường để tóc búi sau gáy hoặc quấn gọn trên đỉnh đầu. Áo là loại áo ngắn, chui đầu, phổ biến là kiểu chui đầu cổ hình thuyền, riêng nhóm Jrai Mthur lại có kiểu cổ thấp hình chữ V và các loại cổ phổ biến. Trên nền chàm áo được trang trí các sọc hoa văn theo bố cục ngang thân áo ở cổ, vai, ống tay, giữa ngực, gấu áo và hai cổ tay áo. Đó là các loại sọc đỏ xen trắng và vàng trên nền chàm hoặc màu xanh nhạt diệp và màu chàm. Váy là loại váy hở quấn vào thân kích thước dài 140cm, rộng 100cm. Phong cách trang trí trên váy cũng thiên về lối bố cục ngang với các đường sọc màu như của áo. Có nhóm ở Pleiku cũng với nguyên tắc trên nhưng được mở rộng thành các mảng hoa văn ở giữa thân váy, nửa thân dưới áo và hai ống tay. Trang sức có vòng cổ, vòng tay.

Người Jrai đến tuổi trưởng thành thì phải cào răng mòn đi, trẻ em từ 1 đến 2 tuổi thì phải khâu lỗ tai. Những việc này do một người có kinh nghiệm trong làng làm. Con gái thường đeo hoa tai rất to được làm từ ngà voi hoặc bằng bạc để cho tai căng ra. Người con trai thì đeo những khuyên tai nhỏ hơn bằng kim loại.

Nhà ở của người Jrai là kiểu nhà sàn, vật liệu chủ yếu là gỗ và tre nứa. Cấu trúc nhà gồm có sườn nhà, khung nhà, sàn nhà và mái nhà. Khi làm nhà thì phải chọn những cây gỗ tốt để làm, nhà chủ yếu quay về hướng Bắc. Mỗi làng có một nhà Rông

để hội họp, làm lễ. Khi có người chết thì người Jrai làm nhà Mộ cho người chết và chia tài sản cho họ.

Việc ăn uống của người Jrai rất đơn giản, xưa kia ngoài nguồn thức ăn chính do trồng trọt, chăn nuôi mà có, còn có nguồn thức ăn do săn bắn hái lượm, thịt thú, chim rừng, cá và các loại rau quả khác. Trải qua những năm chiến tranh ác liệt, rừng bị tàn phá nặng nề cộng với việc khai thác bừa bãi làm cho vùng cư trú của đồng bào mất đi nhiều nguồn lợi tự nhiên khiến cho bữa ăn của đồng bào đạm bạc hơn. Trong bữa ăn mọi người ngồi quây quần quanh mâm cơm và phần thức ăn được chia đều cho mỗi người.

Một khi có lễ hội thì trung tâm của mâm tiệc là ché rượu cần, các loại món ăn phong phú hơn được đặt trong lá chuối hoặc đĩa, họ vừa ăn vừa uống. Đồng bào Jrai thích uống rượu cần nên tất cả mọi người già trẻ, gái trai đều biết uống rượu và cho đó là một thú vui.

Trong các lễ hội đồng bào Jrai thường đánh cồng chiêng, đây là một trong những nhạc cụ truyền thống và phổ biến của đồng bào, nó không thể thiếu trong các ngày hội, mỗi làng đều có nhiều bộ cồng chiêng, tiếng cồng, tiếng chiêng theo suốt cuộc đời con người từ lúc cất tiếng khóc chào đời đến lúc bỏ nhà má.

Người Jrai cũng có chữ viết, chữ viết của họ xuất hiện vào cuối thế kỷ XIX do cụ Nayder sáng lập ra và một số linh mục người Pháp, một số trí thức bằng cách phiên âm các thổ ngữ ra ký tự La tinh để dịch kinh thánh phục vụ cho nhu cầu truyền đạo.

Cùng với văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể của dân tộc Jrai rất phong phú và đa dạng. Những lễ hội dân gian như lễ hội đâm trâu, lễ bỏ nhà má, lễ cúng nhà mới, lúa mới, văn hóa cồng chiêng... Những bài trường ca, những câu chuyện cổ như Đam San, Xinh Nhã, Đăn Di đi săn... không những là niềm tự hào của đồng bào Jrai mà còn là niềm tự hào của các dân tộc Tây Nguyên.

Phong tục tập quán là bản sắc riêng của mỗi dân tộc, dân tộc Jrai cũng vậy. Họ quan niệm sơ đẳng với những biến đổi của thiên nhiên là do thần, do vậy họ luôn cúng thần bằng trâu, bò, lợn... rất tốn kém. Tuy vậy, qua các lễ hội tính cổ kết cộng đồng, tình cảm cộng đồng của họ ngày càng trở nên sâu sắc hơn.

Có thể nói, người Jrai có một nền văn hóa dân tộc đặc sắc, phong phú, đa dạng, là một trong số ít dân tộc thiểu số có chữ viết riêng. Vì vậy, yếu tố văn hóa không chỉ chi phối đến tâm lý của từng cá nhân mà còn chi phối mạnh mẽ đến tâm lý cộng đồng hình thành những đặc điểm tâm lý dân tộc rất đặc trưng của người Jrai. Yếu tố văn hóa dân tộc làm cho người Jrai có lòng tự hào dân tộc rất cao, có nhu cầu cao trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Đồng thời yếu tố văn hóa cũng làm cho tính cổ kết cộng đồng, tình cảm cộng đồng của người Jrai ngày càng trở nên sâu sắc hơn.

- Hình thức tổ chức xã hội

Về hình thức tổ chức xã hội, người Jrai sống chung với nhau thành từng làng (blời hay bôn), làng từ lâu đời đã là đơn vị hành chính, là tổ chức xã hội có kết cấu chặt chẽ. Tuy trải qua thời gian dài tồn tại và phát triển, chịu nhiều sự tác động của

các yếu tố khách quan và chủ quan. nhưng diện mạo của làng cổ truyền vẫn được duy trì khá phổ biến. Mỗi làng đều có già làng, già làng là người cao tuổi, có uy tín được đồng bào bầu lên để điều hành mọi công việc của làng theo luật tục. Theo truyền thống thì mọi người trong làng phải thực hiện lời của già làng một cách vô điều kiện. Điều này đã tác động mạnh mẽ, hình thành ở người Jrai tình cảm cộng đồng sâu sắc, niềm tin yêu, kính trọng của họ đối với già làng.

Người Jrai theo chế độ mẫu hệ, con cái mang họ mẹ, người con gái chủ động trong việc xin cưới. Khi cưới xong, người con trai phải ở rể, người con gái được cha mẹ chia cho tài sản và ra ở riêng. Người Jrai có tục nối dây, khi người vợ hoặc chồng chết thì người còn lại phải lấy anh (chị), em của người đã chết nếu anh (chị), em chưa có vợ (chồng), nếu muốn lấy người ngoài thì phải đền trả của cải, trâu bò cho gia đình người chết. Trong gia đình thì người đàn ông đóng vai trò quyết định trong mọi công việc của cộng đồng và là lực lượng lao động chủ yếu sản xuất ra của cải vật chất cho cộng đồng. Còn người phụ nữ làm chủ tài sản, họ quản lý mọi công việc trong gia đình. Chế độ mẫu hệ, tục nối dây ở người Jrai đã làm cho tình cảm gia đình, thân tộc, huyết thống của người Jrai trở nên rất bền vững, sâu sắc. Và, trong nhận thức, tư tưởng của người Jrai, vai trò của người phụ nữ luôn được đề cao.

- Tín ngưỡng truyền thống

Tín ngưỡng truyền thống của người Jrai là tín ngưỡng đa thần gắn với thờ các vị thần (Giàng hay Yang). Đây là lực lượng siêu nhiên có tác động, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của đồng bào. Theo tín ngưỡng của người Jrai, Giàng chi phối mọi hoạt động của con người. Giàng có trong rừng, cây, nhà... vì vậy người Jrai có rất nhiều lễ hội để cúng Giàng. Ngoài các lực lượng siêu nhiên, người Jrai còn có các vị thần sống như vua Lửa. Vua Lửa nắm giữ tinh thần của cả dân tộc. Vua Lửa sống tại huyện Ayunpa, có thần quyền, có uy tín không chỉ trong dân tộc Jrai mà còn lan rộng ra những vùng dân tộc khác.

Mặc dù, hiện nay tín ngưỡng truyền thống đang ngày càng mai một, nhưng nhìn chung tín ngưỡng truyền thống vẫn chi phối cơ bản đời sống tâm linh của người Jrai, tạo nên những đặc điểm tâm lý đặc trưng mang đậm tín ngưỡng truyền thống của người Jrai.

Trên đây là các yếu tố tác động đến quá trình hình thành đặc điểm tâm lý của người Jrai ở Tây Nguyên. Các yếu tố này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, cùng tác động, chi phối trong suốt quá trình hình thành, tồn tại của tộc người Jrai ở Tây Nguyên, hình thành nên những đặc điểm tâm lý đặc trưng ở tộc người này.

Tài liệu tham khảo

1. Tạp chí "Dân tộc và thời đại", số 35, năm 1999.
2. (Trang tin điện tử của Ủy ban dân tộc miền núi): "*Một số thông tin cơ bản các tỉnh vùng dân tộc và miền núi*".
3. Nguyễn Đình Khoa (1983), *Nhân chủng Đông Nam Á*, NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.